TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:11/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Siu Tơ Lul.
2. Ông Đỗ Trí Thuyết.

- Thư ký phiên tòa:Bà Đinh Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa X, khu Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Sê; địa chỉ: X P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình L trình bày:

Căn cứ danh sách đề nghị vay vốn Ngân hàng C của Ủy ban nhân dân xã B và Hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn), Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Sê đã giải ngân cho bà Lê Thị T, cụ thể như sau:

Ngày 16/03/2014, bà Lê Thị T vay theo chương trình tín dụng cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, số tiền vay là 30.000.000 đồng, mục đích vay để trồng

cà phê, thời hạn cho vay 36 tháng, thời hạn trả nợ 16/3/2017 và bị chuyển nợ quá hạn ngày 17/3/2017, số tiền gốc chuyển nợ quá hạn là 30.000.000 đồng. Từ ngày 17/3/2017 đến ngày nay bà T đã trả cho Ngân hàng tiền gốc 24.688.491 đồng và tiền lãi 16.133.421 đồng. Hiện bà T còn nợ tiền gốc của khoản vay này là 5.311.509 đồng, tiền lãi quá hạn 3.705.790 đồng.

Ngày 16/04/2015, bà Lê Thị T vay theo chương trình tín dụng cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số tiền vay 12.000.000 đồng, mục đích vay để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thời hạn cho vay 60 tháng, được gia hạn thời hạn trả nợ thêm 22 tháng, thời hạn trả nợ ngày 16/02/2022 và bị chuyển nợ quá hạn ngày 17/2/2022, số tiền gốc chuyển nợ quá hạn 12.000.000 đồng. Đối với khoản nợ này, bà T chưa trả nợ gốc, tiền lãi đã trả là 2.339.436 đồng, còn nợ lãi trong hạn là 5.623.567 đồng, lãi quá hạn là 928.649 đồng.

Từ khi chuyển nợ quá hạn đến nay, Ngân hàng C huyện Chư Sê đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, các Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn vận động, đôn đốc yêu cầu bà Lê Thị T trả nợ nhưng cho đến nay bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết buộc bà Lê Thị Ttrả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân C huyện Chư Sê số tiền 27.637.721 đồng, trong đó nợ gốc: 17.311.509 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.623.567 đồng, lãi quá hạn: 4.702.645 đồng (lãi tính hết ngày 28/9/2022).

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/8/2022, bà Lê Thị T trình bày:

Bà công nhận có vay của Ngân hàng C huyện Chư Sê những khoản vay như đại diện nguyên đơn trình bày. Bà đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng và thi hành theo Bản án của Toà án nhân dân huyện Chư Sê. Đồng thời, bà đề nghị Toà án cho bà vắng mặt tại các buổi hoà giải, xét xử của Toà án nhân dân huyện Chư Sê.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Sê số tiền 27.637.721 đồng, trong đó nợ gốc: 17.311.509 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.623.567 đồng, lãi quá hạn: 4.702.645 đồng (lãi tính hết ngày 28/9/2022). Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14/4/2022, nguyên đơn là Ngân hàng C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Lê Thị T, trú tại: thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án xác định hiện nay bà T không còn sinh sống tại nơi cư trú trên mà chuyển đến

cư trú tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thể hiện bà T đồng ý để Toà án nhân dân huyện Chư Sê giải quyết tranh chấp này. Xét thấy hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Sổ vay vốn và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ đối với người vay Lê Thị T là loại hợp đồng tín dụng. Khi tham gia giao kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, do đó hợp đồng có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện đối với hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) khách hàng vay bà Lê Thị T, mã số vay vốn số 705502428, việc vay vốn và thực hiện việc trả nợ như sau:

Đối với chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: Bà T có vay và nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng của Ngân hàng C, mục đích vay trồng và chăm sóc cà phê, thời hạn vay 36 tháng, lãi trong hạn 0,8%/tháng, lãi quá hạn 1,04%/tháng, thời hạn trả nợ 16/3/2017 và chuyển nợ quá hạn ngày 17/3/2017, số tiền chuyển nợ quá hạn là 30.000.000 đồng. Từ ngày 17/3/2017 đến nay bà T đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 24.688.491 đồng và tiền lãi là 16.133.421 đồng. Hiện bà T còn nợ tiền gốc 5.311.509 đồng, tiền lãi quá hạn 3.773.996 đồng.

Đối với chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Bà T có vay và nhận đủ số tiền 12.000.000 đồng của Ngân hàng C; thời hạn cho vay 60 tháng, được gia hạn thời hạn trả nợ thêm 22 tháng, lãi trong hạn 0,8%/tháng, lãi quá hạn 1,04%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 16/02/2022 và bị chuyển nợ quá hạn ngày 17/02/2022. Đối với khoản vay này bà T chưa trả nợ gốc, có trả nợ lãi với số tiền 2.339.436 đồng, hiện bà T còn nợ tiền gốc 12.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 5.623.567 đồng, lãi quá hạn là 928.649 đồng.

Sổ vay vốn và tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ được ký kết giữa Ngân hàng C và bà Lê Thị T là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi, đến hạn trả nợ Ngân hàng đã thông báo nhiều lần, nhưng bà T vẫn không trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi lại số tiền cho vay và tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Sê số tiền 27.637.721 đồng, trong đó nợ gốc: 17.311.509 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.623.567 đồng, lãi quá hạn: 4.702.645 đồng (lãi tính hết ngày 28/9/2022).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Thu phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 157, 227, 228, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

1. Buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Sê số tiền 27.637.721 đồng, trong đó nợ gốc: 17.311.509 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.623.567 đồng, lãi quá hạn: 4.702.645 đồng (lãi tính hết ngày 28/9/2022).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này'' (trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.381.886 đồng (27.637.721đ × 5%) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Bùi Thị Dậu